

Số: 215/BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả cải cách hành chính tại tỉnh Khánh Hòa
9 tháng đầu năm 2017

Thực hiện Quyết định số 177/QĐ-BCĐCCHC ngày 29/3/2017 của Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2017; Quyết định số 1945/QĐ-BVHTTDL ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2017 của thành viên Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ; Công văn số 4146/BVHTTDL-VP ngày 02/10/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính;

Trên cơ sở tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện tại tỉnh Khánh Hòa trong 9 tháng đầu năm 2017, UBND tỉnh kính báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và chỉ đạo, điều hành việc triển khai

Ngày 27/12/2016, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2017 kèm theo Quyết định số 4032/QĐ-UBND. Kế hoạch này cụ thể hóa Quyết định số 225/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020, xác định 10 mục tiêu phải đạt được và 40 nhiệm vụ cụ thể, phân định rõ trách nhiệm tham mưu, thời hạn thực hiện và kết quả phải đạt được trên 07 nội dung cải cách hành chính. Những mục tiêu này bám sát mục tiêu đã được Chính phủ quy định, cụ thể hóa vào điều kiện thực tiễn của địa phương và đặt ra mức độ thực hiện cao hơn để tạo động lực phấn đấu.

Ngày 09/3/2017, UBND tỉnh tổ chức hội nghị đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2016, công bố chỉ số hài lòng của tổ chức cá nhân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2016 của các sở ngành, cơ quan ngành dọc, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố; quán triệt triển khai Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2017. Kết luận Hội nghị này, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành phải xây dựng và triển khai các biện

pháp, quy chế, quy tắc để khắc phục một cách triệt để những yếu kém, những vấn đề chưa hài lòng; thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên trong nội bộ; tự đánh giá chuyển biến hàng tháng, hàng quý. Tập trung đúng mức đối với các nội dung trọng điểm được xác định tại Kế hoạch của tỉnh, phải công khai minh bạch, phát huy dân chủ ở cơ sở, thường xuyên liên hệ nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, chủ động lắng ý kiến Nhân dân thường xuyên để không ngừng cải thiện chất lượng phục vụ, tổ chức tuyên truyền CCHC một cách đồng bộ, hiệu quả, góp phần cải thiện các chỉ số PCI, PAPI.

Căn cứ mục tiêu và nhiệm vụ chung đã được UBND tỉnh xác định, các sở được phân công chủ trì các lĩnh vực cải cách hành chính tiếp tục cụ thể hóa vào các kế hoạch thực thi, bao gồm: tuyên truyền cải cách hành chính, kiểm tra cải cách hành chính, tập huấn nghiệp vụ cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, kiểm soát thủ tục hành chính, trọng tâm rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, theo dõi thi hành pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, hoàn thiện và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, kế hoạch khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng năm 2017.

Toàn bộ các sở, ngành, đơn vị, địa phương từ cấp tỉnh đến cấp xã đều ban hành kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính trong phạm vi cơ quan, đơn vị, bảo đảm bám sát mục tiêu mà tỉnh đề ra cho năm kế hoạch, phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tế.

Trên cơ sở báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X, Ban cán sự Đảng đã trình Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 tiếp tục thực hiện Nghị quyết trên, trong đó khẳng định cải cách hành chính phải nhằm mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giải quyết hồ sơ theo đúng quy định và đúng hạn; đẩy mạnh thực hiện liên thông thủ tục hành chính; tăng tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến ở cả ba cấp hành chính. Đảm bảo mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đạt trên 80% vào năm 2020; các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) phải chuyển biến tích cực. Thực hiện hiệu quả tinh giản biên chế, gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy và triển khai vị trí việc làm; tạo chuyển biến mạnh về cải cách chế độ công vụ, công chức; đẩy mạnh cải cách tài chính công và tiếp tục hiện đại hóa nền hành chính

Căn cứ Chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017, phân công trách nhiệm cho từng sở, ngành, địa phương; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ để hoàn thành các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm mà Tỉnh ủy đã giao.

Trong 9 tháng đầu năm 2017, lãnh đạo UBND tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc làm việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương để đánh giá tình hình triển khai CCHC, ban hành nhiều văn bản để kịp thời đôn đốc, tháo gỡ những vướng mắc, tạo thuận lợi để các cơ quan triển khai nhiệm vụ công tác được giao. Kết quả kiểm tra và theo dõi cho thấy, hầu hết các nhiệm vụ đều bảo đảm tiến độ đề ra.

Đối với các nhiệm vụ, đề án, dự án CCHC được UBND tỉnh phân công chủ trì, các sở, ngành, địa phương được phân bổ dự toán kinh phí từ nguồn CCHC thuộc ngân sách tỉnh. Đối với công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương thì lập dự toán trong ngân sách theo phân cấp để thực hiện. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định phân bổ để đảm bảo nguồn lực thực hiện, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Phân công, phối hợp trong triển khai công tác cải cách hành chính

Triển khai Quyết định số 1333/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, ngày 05/3/2013 UBND tỉnh Khánh Hòa đã có Quyết định số 595/QĐ-UBND ban hành Đề án kiện toàn tổ chức, cán bộ tham mưu, giúp việc về cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; trong đó khẳng định Chủ tịch UBND tỉnh và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải trực tiếp quản lý, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về cải cách hành chính; quy định rõ tổ chức, cán bộ tham mưu CCHC ở từng cấp hành chính. Giao Sở Nội vụ - cơ quan thường trực CCHC của tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quy định cụ thể chức trách của tổ chức, cán bộ chuyên trách CCHC, ban hành quy chế để cụ thể hóa trách nhiệm và phân công, phối hợp trong tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính. Ban chỉ đạo CCHC tỉnh được kiện toàn để tư vấn cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức chỉ đạo công tác cải cách hành chính trên toàn địa bàn tỉnh.

Để khẳng định rõ hơn trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó, Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy tiếp tục nhấn mạnh “Phân công cấp ủy viên phụ trách theo dõi, lãnh đạo, đôn đốc công tác cải cách hành chính; thực hiện công tác cán bộ, đánh giá cán bộ, đảng viên căn cứ vào kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả cải cách hành chính. Cấp phó của người đứng đầu chịu trách nhiệm về việc tổ chức thực hiện và kết

quả, hiệu quả cải cách hành chính trong phạm vi chức trách, lĩnh vực được phân công. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương tại địa phương phải tham gia thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại địa phương theo kế hoạch, quy chế của UBND tỉnh”.

Đồng thời, nêu rõ chế tài “Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương không được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên nếu xếp hạng kết quả cải cách hành chính đạt mức trung bình trở xuống; xử lý trách nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch, điều chuyển, thay thế người đứng đầu nếu kết quả cải cách hành chính của đơn vị, địa phương 03 năm liên tục xếp hạng trung bình hoặc 02 năm xếp hạng yếu; tổ chức cơ sở đảng đơn vị đó không được xếp loại trong sạch, vững mạnh”; “cơ quan, đơn vị có từ 10% hồ sơ trễ hạn trở lên trong năm không được xếp hạng tốt về CCHC, không được công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng”.

Quán triệt tinh thần trên, các sở, ngành, địa phương đã rà soát, điều chỉnh lại phân công nhiệm vụ lãnh đạo tại quy chế làm việc, quy chế quản lý thực hiện công tác cải cách hành chính, các quy chế về công tác cán bộ, thi đua – khen thưởng để thống nhất thực hiện. Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh đã kịp thời cập nhật yêu cầu trên vào quy chế và tiêu chí bình xét thi đua của các khối cơ quan, đơn vị.

3. Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính

Nhận thức rõ tuyên truyền là giải pháp rất quan trọng để nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân và đội ngũ cán bộ, công chức đối với mục tiêu, yêu cầu cải cách hành chính, ngày 27/12/2012, UBND tỉnh đã ban hành Đề án tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012 – 2015, đề ra phương hướng nội dung và giải pháp trọng tâm tuyên truyền xuyên suốt cả giai đoạn, cụ thể hóa vào kế hoạch triển khai hàng năm cho phù hợp với yêu cầu thực tế. Sơ kết giai đoạn I (2011 – 2015) thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ, nhận thấy những nội dung trọng tâm của Đề án vẫn còn phù hợp, UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền cho giai đoạn 2016 – 2020 trên cơ sở phát triển Đề án trên.

Triển khai theo Đề án, công tác tuyên truyền cải cách hành chính tại tỉnh được tổ chức thực hiện rất đồng bộ, thiết thực và hiệu quả. Bên cạnh đưa tin thời sự, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh duy trì đều đặn mỗi tuần 01 chuyên mục CCHC, mỗi chuyên mục phát 02 lần trong tuần, mỗi tháng 04 chuyên mục, duy trì đều đặn suốt 12 tháng trong năm, từ năm 2011 đến nay, tập trung phản ánh những chỉ đạo, quy định, cơ chế, mô hình, giải pháp mới về CCHC, thực tiễn triển khai tại các sở, ngành, địa phương, những kết quả, điển hình tiêu biểu cũng như khó

khăn, vướng mắc và yếu kém. Ngoài ra, Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa cũng phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình duy trì chuyên mục Cải cách hành chính thuế với tần suất đều đặn như trên, tập trung hướng dẫn, giới thiệu những cơ chế, chính sách mới và các tiện ích mới hỗ trợ người nộp thuế. Báo Khánh Hòa cũng tập trung tăng cường tin bài về CCHC trên cả báo in và báo điện tử, chỉ riêng trong giai đoạn 2013 – 2017, đã có trên 300 tin, bài và nhiều phóng sự chuyên đề CCHC. Không chỉ đưa tin về hoạt động, tình hình, kết quả CCHC, các Báo, Đài đã tham gia rất tích cực trong việc giới thiệu, hướng dẫn các tiện ích, các dịch vụ công mới mà các sở, ngành, địa phương cung cấp, giúp người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận nhanh và khai thác, sử dụng một cách hiệu quả.

Điểm nhấn là từ tháng 10/2014, tỉnh đã đưa vào vận hành Cổng thông tin điện tử CCHC tỉnh Khánh Hòa. Đây là đầu mối của tỉnh Khánh Hòa trên mạng Internet, với chức năng thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về cải cách hành chính, cập nhật tình hình, kết quả cải cách hành chính, cung cấp cơ sở dữ liệu về cải cách hành chính, về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thông tin hồ sơ cơ chế một cửa, một cửa liên thông, chia sẻ sáng kiến cải cách, tương tác với bạn đọc. Sau 03 năm vận hành, Cổng thông tin đã đăng tải 1.316 tin, bài viết, video clip, văn bản CCHC, góp phần cập nhật nhanh chóng các quy định, chỉ đạo CCHC đến các sở, ngành, địa phương và các tầng lớp Nhân dân, chia sẻ có hiệu quả nhiều sáng kiến, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính, hỗ trợ nghiệp vụ rất hiệu quả cho đội ngũ công chức chuyên trách CCHC; tiếp nhận, phối hợp giải quyết và trả lời kịp thời nhiều phản ánh, kiến nghị, vướng mắc của người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Qua đó đã thu hút trên 880.000 lượt truy cập chỉ sau 03 năm hoạt động.

Tỉnh cũng đã tổ chức Cuộc thi mô hình, sáng kiến của công chức, viên chức trẻ thanh cuộc thi truyền thống, 02 năm một lần kể từ năm 2013. Đây là sân chơi đặc biệt hữu ích để công chức, viên chức trẻ, đoàn viên thanh niên cập nhật kiến thức, đổi mới nhận thức về CCHC, phục vụ Nhân dân, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ, tạo sức hấp dẫn đông đảo công chức, viên chức trẻ tham gia. Qua 03 lần tổ chức, cuộc thi đã thu hút gần 200 mô hình, sáng kiến, giải pháp tham gia, và hàng chục sáng kiến, giải pháp hữu ích đã được UBND tỉnh chỉ đạo hoàn thiện, đưa vào áp dụng trên thực tế.

Theo kế hoạch của tỉnh, các Sở, ngành, địa phương đã tập trung đúng mức để thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thông qua website, các ngày giáo dục pháp luật, thông qua sơ kết, tổng kết, giao ban định kỳ, hội nghị đối thoại, hội thảo; đặt trọng tâm cung cấp kịp thời các thông tin cơ chế, chính sách, dịch vụ công đến người dân, tổ chức,

doanh nghiệp và hướng dẫn sử dụng dịch vụ; lấy kết quả, hiệu quả giải quyết công việc, thủ tục hành chính, thái độ, chất lượng phục vụ Nhân dân làm giải pháp then chốt để tuyên truyền về quyết tâm, nỗ lực CCHC của tỉnh, nâng cao mức độ hài lòng của Nhân dân. Thực hiện tuyên truyền trực quan tại trụ sở cơ quan và Bộ phận một cửa, phát tờ rơi giới thiệu danh mục thủ tục trực tuyến mức độ 3, 4 và cách thức thực hiện, giới thiệu dịch vụ tinh nhắn tự động, dịch vụ bưu chính công ích, đường dây nóng về CCHC,...

4. Kiểm tra cải cách hành chính, khảo sát mức độ hài lòng, đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính

Để đánh giá thực chất kết quả, hiệu quả cải cách hành chính, hàng năm UBND tỉnh đều ban hành Kế hoạch và triển khai kiểm tra CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương (ít nhất 30% sở và huyện, chưa kể cơ quan ngành dọc, đơn vị sự nghiệp, UBND cấp xã). Bên cạnh việc kiểm tra toàn diện công tác chỉ đạo, điều hành và tình hình, kết quả thực hiện các lĩnh vực cải cách hành chính, những năm gần đây, tỉnh Khánh Hòa đã tăng cường và kết hợp kiểm tra sâu các chuyên đề cải cách hành chính, tổ chức kiểm tra đột xuất, không báo trước và thanh tra chuyên đề. Về nội dung kiểm tra, đã lồng ghép công tác cải cách hành chính với thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tập trung kiểm tra đối với các lĩnh vực, các đơn vị có các chỉ số liên quan đến CCHC đạt thấp, có nhiều vấn đề tổ chức, cá nhân chưa hài lòng nhưng chậm khắc phục. Tăng cường và kết hợp kiểm tra của UBND tỉnh với kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh và các ban Đảng đối với công tác CCHC.

Sau khi giám sát, kiểm tra, các Đoàn kiểm tra đều công khai báo cáo, kết luận và kiến nghị làm rõ trách nhiệm đối với hạn chế, thiếu sót, vi phạm và thời hạn cụ thể phải chấn chỉnh, khắc phục. UBND tỉnh giao Sở Nội vụ - Thường trực Ban chỉ đạo CCHC tỉnh theo dõi đôn đốc cho đến khi việc khắc phục, xử lý trách nhiệm đạt yêu cầu (kết quả thanh tra 2016 đã xử lý kỷ luật một số cán bộ, công chức; kết quả kiểm tra đợt 01 - 2017 đã đề nghị kiểm điểm trách nhiệm nhiều công chức, viên chức). Theo Kế hoạch kiểm tra 2017, Đoàn Kiểm tra của UBND tỉnh đã tiến hành kiểm tra 02 đợt tại 29 cơ quan, đơn vị, địa phương và kiểm tra đột xuất tại một số đơn vị cấp xã. Trong 02 đợt kiểm tra lần này, bên cạnh kiểm tra tổng hợp công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính và kết quả triển khai trên 07 lĩnh vực, tỉnh đã tiến hành kiểm tra một số chuyên đề như: Kiểm tra công tác cán bộ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4591/VPCP-TCCV ngày 15/5/2017; kiểm tra việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trên Phần mềm một cửa điện tử theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh; kiểm tra việc tổ chức, triển khai đánh giá, xếp hạng cải

cách hành chính năm 2016 và chuẩn bị cho việc đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính năm 2017 đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Việc khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng được triển khai từ năm 2013, qua rút kinh nghiệm hoàn thiện, UBND tỉnh đã ban hành quy chế và thực hiện khảo sát hàng năm từ năm 2014 đối với toàn bộ các sở, 6 lĩnh vực ngành dọc, 8 UBND cấp huyện, 137 UBND cấp xã, phường, thị trấn; 13 bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, 14 phòng khám đa khoa khu vực, 137 trạm y tế cấp xã và 16 trường học các cấp. Tổng số đầu mối được khảo sát, xác định và công bố chỉ số mức độ hài lòng hàng năm là 384 cơ quan, đơn vị; quy mô điều tra trên 25.000 phiếu. Từ năm 2015, chỉ số hài lòng được đưa vào tiêu chí chấm điểm, xếp hạng kết quả CCHC.

Từ năm 2011, tỉnh Khánh Hòa đã triển khai đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm đối với các sở, ngành, địa phương và công bố công khai kết quả đánh giá, xếp hạng; lấy kết quả xếp hạng CCHC để khen thưởng thành tích CCHC; làm công tác cán bộ và phân loại cơ sở đảng, đảng viên. Căn cứ kết quả xếp hạng CCHC, đầu năm 2017 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đánh giá, phân loại và điều chuyển 02 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

5. Về thành lập Sở Du lịch, triển khai cải cách thủ tục hành chính và đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch

Chi tiết theo báo cáo của Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Trọng tâm cải cách thể chế tại tỉnh Khánh Hòa thời gian qua là cải thiện môi trường kinh doanh, triển khai các thể chế của Trung ương về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa¹, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, hoàn thiện các hành lang pháp lý triển khai 04 chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh theo Nghị quyết đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI.

Căn cứ chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ngành đã tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung nhiều quy định, chính sách của tỉnh trên các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, nhà ở, khoáng sản, thị trường bất động sản, tín dụng, thu hồi nợ thuế, nợ đọng bảo hiểm xã hội, tài chính và điều hành ngân sách theo phân cấp;

¹ Các Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011, Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP, Luật Doanh nghiệp 2015, Luật Đầu tư 2014 và nhiều thể chế quan trọng khác

điều chỉnh và cập nhật các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phê duyệt quy hoạch của các huyện, thị xã, thành phố, triển khai các giải pháp để hội nhập bền vững. Đồng thời, đã sắp xếp, kiện toàn lại các ban quản lý dự án trực thuộc tỉnh để nâng cao năng lực chủ đầu tư, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp chức năng trong việc triển khai các dự án đầu tư có sử dụng vốn ngân sách tỉnh, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng trên toàn địa bàn tỉnh. Đã ban hành danh mục dự án và ngành nghề thu hút đầu tư, quy trình thỏa thuận địa điểm đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách, tập trung vào 03 vùng kinh tế trọng điểm và các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị trên địa bàn tỉnh.

Để cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, bên cạnh việc hoàn thiện và công khai minh bạch các quy định, chính sách, UBND tỉnh và các sở, ngành, địa phương đã tăng cường đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp, tiếp nhận và giải quyết kịp thời nhiều khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi để phát triển sản xuất, kinh doanh; cải thiện mối quan hệ giữa chính quyền tỉnh với doanh nghiệp và nhà đầu tư. UBND tỉnh đã ban hành các chương trình hành động, kế hoạch, quyết định để triển khai các nội dung quan trọng: Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương lớn, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Chương trình hành động đưa ngành du lịch trở thành ngành kinh tế trọng điểm. UBND tỉnh Khánh Hòa đã ký cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

Lãnh đạo UBND tỉnh và các Sở, ngành trọng điểm về chính sách, thủ tục (kế hoạch và đầu tư, tài nguyên và môi trường, xây dựng, thuế, hải quan, lao động - TBXH, bảo hiểm xã hội) đã tổ chức hội nghị gặp gỡ, đối thoại định kỳ với tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư, kịp thời tiếp nhận, giải quyết nhiều nguyện vọng, kiến nghị chính đáng. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu triển khai chương trình hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; phát huy có hiệu quả Trang thông tin Đồng hành cùng doanh nghiệp, kênh thông tin Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về cơ chế, chính sách, thủ tục đầu tư, kinh doanh; theo dõi, đôn đốc việc minh bạch hóa các quy hoạch, kế hoạch, ngân sách, cơ chế, chính sách tại các sở, ngành, địa phương; chỉ đạo triển khai các biện pháp rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng; liên thông các thủ tục

xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy. Giao Thanh tra tỉnh xây dựng Hệ thống thông tin thanh tra, kiểm tra, triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần trong năm đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Tỉnh ủy Khánh Hòa.

2. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Đến nay, UBND tỉnh đã công bố 1.604 thủ tục hành chính chuẩn hóa (cấp sở 1.213 thủ tục, UBND cấp huyện 267 thủ tục, UBND cấp xã 124 thủ tục). Tất cả các thủ tục đều được cập nhật vào cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, thống nhất liên kết tới toàn bộ trang, cổng thông tin điện tử các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

Triển khai các nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, các sở, ngành, địa phương đã tham mưu nhiều giải pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp như: cấp đổi giấy phép lái xe qua bưu điện; đến tận nhà làm thủ tục (đối với thủ tục cấp giấy chứng minh nhân dân), phân cấp trách nhiệm thực hiện cho cấp huyện, cấp xã (cấp chứng minh nhân dân, giấy chứng nhận đăng ký xe máy, hộ khẩu, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh rượu, thuốc lá bán lẻ,...), rút ngắn thời gian giải quyết (hộ chiếu, phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy), thay đổi hình thức thực hiện thủ tục từ đăng ký sang thông báo (thương mại), liên thông quy trình (đăng ký kinh doanh - cấp mã số thuế, đăng ký khai sinh - BHYT - đăng ký thường trú, đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú, đất đai, quảng cáo), giảm giấy tờ, biểu mẫu hồ sơ (thuế, tư pháp hộ tịch, đất đai), bãi bỏ thủ tục không cần thiết (cấp phép quảng cáo, xác nhận thường trú, xác nhận mua bán xe máy,...).

Với quyết tâm cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh, UBND tỉnh đã công bố danh mục 562 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở được cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Trong danh mục này, nhiều thủ tục giảm từ 1/3 đến 1/2 thời gian giải quyết so với quy định hiện hành của Trung ương, tiêu biểu là thủ tục Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền SDD, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất, Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý; Đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với doanh nghiệp tư nhân. Có 65 TTHC lĩnh vực đăng ký kinh doanh thuộc chức năng của Sở Kế hoạch và Đầu tư giảm từ 7 hoặc 5 ngày

xuống còn 03 ngày. Tại Chỉ thị số 12/CT-UBND, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo phải đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính ngay trong quá trình rà soát, công bố thủ tục hành chính, nhất là về thành phần hồ sơ, điều kiện thực hiện thủ tục và việc phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính. Đối với các giấy tờ, biểu mẫu có trong thủ tục hành chính do bộ, ngành Trung ương công bố nhưng thực tế không cần thiết, trùng lặp, gây khó khăn cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp thì báo cáo UBND tỉnh việc đơn giản hóa, đồng thời kiến nghị sửa đổi, bãi bỏ. Kiên quyết không trình công bố thủ tục hành chính nếu hồ sơ trình của sở, ngành không đề xuất các nội dung trên.

Thực hiện Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện thí điểm tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh; các sở, ngành, địa phương đã phối hợp với Bưu điện tỉnh thông báo rộng rãi việc tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đến cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp biết để thực hiện. Tính từ đầu năm đến nay, Bưu điện tỉnh đã thực hiện chuyển phát nhanh kết quả giải quyết 102.210 hồ sơ hành chính đến tổ chức, cá nhân, tiêu biểu trên các lĩnh vực: bảo hiểm xã hội, cấp chứng minh nhân dân, đăng ký xe cơ giới, hộ khẩu, hộ chiếu, cấp đổi giấy phép lái xe, chứng nhận đăng ký kinh doanh, lý lịch tư pháp, dịch vụ thu nộp hộ tiền phạt và chuyển trả giấy tờ tạm giữ trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Sau 03 năm triển khai, số hồ sơ được trả qua đường bưu điện đã đạt gần 400.000 hồ sơ.

Tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử CCHC tỉnh, Trang thông tin tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa; đồng thời được niêm yết đầy đủ bản giấy và trên máy tính màn hình cảm ứng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính đều được chuẩn hóa, quy chế hóa và đưa lên Phần mềm một cửa điện tử. Qua rà soát, UBND tỉnh đã tổng hợp, báo cáo đề xuất đơn giản hóa đối với 20 nhóm thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, UBND cấp huyện.

Triển khai Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 28/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Khánh Hòa, cụ thể hóa việc triển khai thực hiện tại các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh. Toàn bộ 20 cơ quan cấp sở (trừ Ban Dân tộc), 8 UBND cấp huyện (trừ huyện đảo Trường Sa), 137 xã, phường, thị trấn (trừ 03 đơn vị thuộc huyện Trường Sa), 6 lĩnh vực ngành dọc (thuế, hải quan, kho

bạc, công an, bảo hiểm xã hội, ngân hàng nhà nước) đều thực hiện đồng bộ cơ chế này, trong đó các cơ quan hành chính thuộc tỉnh (165 cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã) đều được đầu tư Bộ phận một cửa theo hướng hiện đại. Toàn bộ các cơ quan hành chính thuộc tỉnh đều thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ trên Phần mềm một cửa điện tử, và căn cứ số liệu trên phần mềm để tổng hợp, theo dõi, đôn đốc và thống kê báo cáo theo quy định thống nhất của UBND tỉnh.

Trên cơ sở bộ thủ tục hành chính đã được rà soát, đơn giản hóa và chuẩn hóa, toàn bộ quy trình tác nghiệp giải quyết thủ tục tiếp tục được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn ISO. UBND tỉnh đã ban hành 18 quy chế thực hiện cơ chế một cửa liên thông, áp dụng đối với trên 330 quy trình thủ tục thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông giữa các cơ quan, các cấp hành chính địa phương.

Toàn bộ quy trình thủ tục được cập nhật trên Phần mềm một cửa điện tử của 165 cơ quan hành chính thuộc tỉnh (sở, huyện, xã), với đầy đủ thông tin phục vụ tra cứu, nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, phục vụ tác nghiệp giải quyết thủ tục cho cán bộ, công chức, viên chức. Kết quả giải quyết hồ sơ của các sở, UBND cấp huyện, cấp xã trên Phần mềm một cửa điện tử được cập nhật tự động về cổng thông tin kiểm soát thủ tục hành chính để theo dõi, đôn đốc; kết nối công khai số liệu giải quyết hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ. Phần mềm một cửa điện tử xuất Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo đúng mẫu hướng dẫn tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, có thông tin đường dây nóng ở mặt sau, có mã số hồ sơ được định dạng thống nhất để giúp người dân, tổ chức, doanh nghiệp tra cứu hồ sơ qua Cổng thông tin một cửa của cơ quan, đơn vị hoặc Cổng thông tin Cải cách hành chính tỉnh (cchc.khanhhoa.gov.vn).

Tại Chỉ thị số 12/CT-UBND, UBND tỉnh yêu cầu rà soát và bố trí cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực chuyên môn, có đạo đức tốt, có kỹ năng và kinh nghiệm giao tiếp làm việc tại bộ phận một cửa; đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ hàng năm để khen thưởng; đưa vào quy hoạch, ưu tiên đề bạt, bổ nhiệm, nâng lương trước thời hạn nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Xem xét xử lý kỷ luật, thay thế ngay công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ không đúng về thành phần và số lượng, yêu cầu công dân thực hiện công việc không có trong quy trình thủ tục, hướng dẫn không đầy đủ trong 01 lần, đề nghị bổ sung từ 02 lần trở lên hoặc từ chối giải quyết hồ sơ sai quy định, có thái độ, hành vi những nhiễu, cửa quyền. Toàn bộ hồ sơ quá hạn phải được lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương hẹn lại thời gian rõ ràng, chỉ hẹn 01 lần và xin lỗi bằng văn bản theo quy định. Việc gửi thông báo xin lỗi và hẹn lại thời gian trả kết quả phải thực hiện trước ngày hẹn trả kết quả; thời hạn hẹn lại được cộng thêm không quá 1/3 tổng thời

gian giải quyết thủ tục hành chính. Cán bộ, công chức, viên chức trễ hạn trên 10% hồ sơ trong năm không được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đồng thời xem xét kỷ luật nếu có vi phạm.

Kết quả, trong 9 tháng đầu năm 2017, các sở, ngành, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh đã tiếp nhận 374.697 hồ sơ, đã giải quyết 362.751 hồ sơ, trong đó sớm hạn 308.174 hồ sơ (84,95%), đúng hạn 43.951 hồ sơ (12,12%) và trễ hạn 10.632 hồ sơ (2,93%). So với năm 2016, thì tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên toàn tỉnh đã giảm 5,24%; các cơ quan, địa phương có tỷ lệ hồ sơ trễ hạn cao đều bị phê bình, nhắc nhở.

Qua thời gian thử nghiệm, Hệ thống tin nhắn tự động thông báo tiến độ hồ sơ và tra cứu thông tin hồ sơ theo nhu cầu đã được UBND tỉnh Khánh Hòa chỉ đạo triển khai rộng rãi tại 20 sở, ngành (trừ Ban Dân tộc không thực hiện cơ chế một cửa) và 08 huyện, thị xã, thành phố từ tháng 6/2017. Hệ thống này tự động cập nhật trạng thái hồ sơ trên Phần mềm một cửa điện tử để gửi thông báo đến điện thoại di động của khách hàng (đã nhập vào Phần mềm khi nộp hồ sơ) hoặc cung cấp thông tin hồ sơ khi nhận được tin nhắn tra cứu của khách hàng, không cần can thiệp thủ công. Theo đó, khi hồ sơ được chuyển sang trạng thái trả kết quả trên Phần mềm một cửa điện tử, Hệ thống sẽ chuyển tin nhắn thông điệp mời tổ chức, cá nhân đến Bộ phận một cửa cơ quan hành chính để nhận kết quả. Nếu trong quá trình thẩm định, hồ sơ trên Phần mềm một cửa điện tử chuyển sang trạng thái đề nghị bổ sung, hệ thống sẽ gửi tin nhắn hồ sơ cần bổ sung theo quy định, và mời khách hàng đến Bộ phận một cửa để nhận Thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ bằng văn bản (nếu khách hàng nộp hồ sơ trực tuyến, Thông báo này sẽ được chuyển vào tài khoản mà khách hàng đã đăng ký). Trường hợp đến 17 giờ 30 phút ngày trước ngày hạn trả kết quả, hồ sơ chưa chuyển sang trạng thái Trả kết quả thì hệ thống sẽ gửi tin nhắn xin lỗi, mời khách hàng đến Bộ phận một cửa để nhận Thông báo xin lỗi và hẹn lại thời gian trả kết quả, hoặc đến nhận kết quả khi có tin nhắn tiếp theo.

Chỉ sau 04 tháng triển khai, Hệ thống đã gửi trên 51.000 tin nhắn đến điện thoại di động của tổ chức, cá nhân và toàn bộ tin nhắn này đều miễn phí. Trong đó, có hàng chục nghìn trường hợp nhận kết quả trước ngày hạn, hàng nghìn trường hợp nhận được thông báo bổ sung hồ sơ một cách kịp thời. Và nhiều trường hợp người dân không còn rơi vào cảnh đến Bộ phận một cửa nhưng không nhận được kết quả vì không nhận thông tin. Khi có nhu cầu tự tra cứu, khách hàng có thể tạo tin nhắn theo cú pháp được hướng dẫn rất đơn giản, gửi đến tổng đài 8083 là nhận được đầy đủ thông tin trong vòng 02 giây.

Về dịch vụ công trực tuyến, bắt đầu được triển khai từ năm 2014, đến nay

các cơ quan hành chính tỉnh đang thực hiện 496 thủ tục trực tuyến (mức độ 3: 450, mức độ 4: 46). Trong 9 tháng đầu năm 2017, các sở, UBND cấp huyện, cấp xã đã tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả 15.139 hồ sơ điện tử trực tuyến được nộp qua Phần mềm một cửa điện tử, nâng tổng số hồ sơ trực tuyến được thực hiện thành công đến nay là 21.069 hồ sơ. Nếu tính luôn cả hồ sơ trực tuyến do các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh thì tổng số hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh từ đầu năm đến nay là 220.217 hồ sơ (số liệu thống kê đến ngày 03/10/2017).

Nhằm tạo động lực tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 giao chỉ tiêu hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 năm 2017 cho các sở, ngành, địa phương. Chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến là một tiêu chí đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính địa phương

Tỉnh Khánh Hòa đã triển khai đồng bộ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện với xây dựng vị trí việc làm và triển khai tinh giản biên chế. Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn liên tịch của Bộ Nội vụ với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, các cơ quan chuyên môn đã trình UBND tỉnh quyết định kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của toàn bộ các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, hướng dẫn việc kiện toàn các phòng chuyên môn cấp huyện.

Đồng thời, đã kiện toàn có hệ thống các tổ chức trực thuộc cấp Sở, các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện; bổ sung, điều chuyển chức năng, nhiệm vụ và tổ chức cho phù hợp với yêu cầu phân định lại một số lĩnh vực quản lý nhà nước như: giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, lao động – thương binh và xã hội. Các đơn vị sự nghiệp được rà soát, kiện toàn, hoàn thiện điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động. Trường Đại học Khánh Hòa đã ổn định tổ chức bộ máy và đi vào hoạt động; các Ban quản lý dự án trực thuộc UBND tỉnh đã được sắp xếp lại theo quy định mới và thực hiện chức năng nhiệm vụ thông suốt, thuận lợi. Đối với cấp huyện, toàn bộ các khối đơn vị sự nghiệp đã được tổ chức lại theo hướng thống nhất về tên gọi và đầu mối quản lý, thống nhất về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính như: sự nghiệp quản lý đô thị, Ban quản lý dự án, Đài truyền thanh – truyền hình, Trung tâm Văn hóa và Thể thao, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình, trạm khuyến nông, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai một cấp,...; giải thể trường bồi dưỡng giáo viên thuộc Phòng Giáo dục cấp huyện vì không còn nhiệm vụ.

Triển khai các Nghị định mới của Chính phủ, tỉnh đã sắp xếp lại và kiện toàn các Ban quản lý dự án trực thuộc UBND tỉnh để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chủ đầu tư và quản lý dự án, tiến tới cung cấp dịch vụ công, tự chủ từ nguồn thu sự nghiệp.

Kết quả tổng hợp và kiểm tra cho thấy, trong quá trình kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy từ năm 2014 cho đến nay, tại tỉnh Khánh Hòa không có cơ quan, đơn vị nào có số lượng cấp phó vượt quá quy định. Tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương đều thực hiện rà soát, cập nhật quy chế làm việc kịp thời để phù hợp với hiện trạng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và nhân sự, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả.

Một số lĩnh vực quản lý có yêu cầu phối hợp liên ngành đã được phê duyệt quy chế phối hợp để tổ chức thực hiện đồng bộ, chặt chẽ như: Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Khánh Hòa; Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quy chế phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan trong công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh KH; Quy chế phối hợp công tác giữa Sở Y tế với UBND các huyện, thị xã, thành phố và giữa Trung tâm Y tế, Trung tâm Dân số Kế hoạch hóa gia đình cấp huyện với Phòng Y tế; Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa trong triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước; Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong với các sở, ban ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố về quản lý nhà nước tại Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa.

Trên cơ sở tổ chức bộ máy được kiện toàn đồng bộ, tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, trình Bộ Nội vụ thẩm định, phê duyệt danh mục 319 vị trí việc làm công chức. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của 21 cơ quan hành chính cấp tỉnh, 01 khối UBND huyện và 01 khối UBND thị xã, thành phố. Đây là những nhiệm vụ mới, phức tạp và khối lượng công tác rất lớn, song tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành rất sớm so với hầu hết các tỉnh, thành phố trong cả nước, làm căn cứ quan trọng để xây dựng kế hoạch biên chế hàng năm, kế hoạch tuyển dụng, nâng ngạch, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm ngân sách, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan hành chính tỉnh.

Triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị quyết số 21/NQ-

CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý giữa Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương rà soát chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực để đề xuất phân cấp, ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Trên cơ sở phân tích và tổng hợp, UBND tỉnh đã báo cáo Thường trực HĐND tỉnh phân định rõ nội dung, phạm vi và thẩm quyền phân cấp theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đồng thời quyết định ủy quyền và phân cấp nhiều nội dung quản lý thuộc thẩm quyền, bảo đảm giải quyết công việc hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn của các sở, UBND cấp huyện, cấp xã.

Cụ thể, đã phân cấp cho UBND cấp huyện xem xét, giải quyết đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân xin sử dụng các diện tích đất dôi dư sau khi giải tỏa, mở đường dự án, lối đi không còn sử dụng chung; ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên phương tiện băng rôn tại các tuyến đường; ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện điều chuyển số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (trừ sự nghiệp giáo dục); ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định kiện toàn Ban An toàn giao thông cấp huyện; ủy quyền cho Sở Tư pháp là cơ quan thực hiện đối với các thủ tục hành chính thành lập văn phòng công chứng; phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các loại hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh; quyết định về ủy quyền xem xét giảm, miễn tiền phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành

Đã xây dựng kế hoạch biên chế, phân bổ biên chế hành chính, quyết định số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và phục vụ tinh giản biên chế theo đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, thường xuyên rà soát, kiện toàn các tổ chức phối hợp liên ngành cho phù hợp với yêu cầu quản lý trên địa bàn tỉnh, phục vụ triển khai 04 chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh và hiện trạng nhân sự của các cơ quan liên quan. Thực hiện tốt công tác đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước và quản lý hội, tổ chức phi chính phủ; tham mưu giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính, các đề nghị, đề xuất của các hội, hiệp hội.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kịp thời, có hiệu quả các mặt công tác: quy hoạch, bố trí, luân chuyển, điều động, đào tạo, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý; thực hiện công tác đánh giá, phân

loại cán bộ, công chức và các chế độ chính sách, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Triển khai Nghị quyết số 10/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020 kèm theo Quyết định số 2350/QĐ-UBND, trong đó phân công nhiệm vụ, thời gian thực hiện và trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị; với trọng tâm là phát triển đồng bộ và nâng cao chất lượng nhân lực của cả hệ thống chính trị và nhân lực ngoài Nhà nước, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, từng bước hoàn thiện thị trường lao động. Đã thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển nguồn nhân lực, đưa vào vận hành Cổng thông tin điện tử phát triển nguồn nhân lực, thành lập Ban Biên tập và Quy chế quản lý, vận hành Cổng.

Nhằm thu hút những người có bằng Tiến sĩ, Thạc sĩ loại khá, Đại học loại giỏi vào công tác tại các cơ quan thuộc tỉnh Khánh Hòa, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tuyển chọn công chức không qua thi tuyển và Quy chế kiểm tra, sát hạch kèm theo Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 08/9/2017. Theo đó, số lượng tuyển chọn là 11 người. Hình thức tuyển chọn là kiểm tra, sát hạch đối với người dự tuyển. UBND tỉnh đã giao biên chế công chức năm 2017 cho các cơ quan hành chính của tỉnh theo tinh thần thực hiện tinh giản biên chế (năm 2017, dự kiến thực hiện tinh giản 58 trường hợp, trong đó theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP: 49 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, 9 trường hợp thôi việc ngay; theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP: 08 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, 5 trường hợp nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu).

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức”, triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài. Gắn liền toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương theo Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với cấp xã, hầu hết các quy định, chính sách về quản lý cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã đều đã được HĐND, UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền, tiêu biểu là: Quy định về tiêu chuẩn cụ thể đối với công chức xã, phường, thị trấn; Quy định tiêu chí xác định số lượng và hướng dẫn

việc kiêm nhiệm, bố trí các chức danh cán bộ, công chức cấp xã; Quy định về một số nội dung quản lý cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã và tiêu chuẩn cho từng chức danh công chức cấp xã; Quy định về xử lý kỷ luật cán bộ cấp xã; Quy định về việc quản lý người hoạt động không chuyên trách giữ các chức danh thuộc UBND xã, phường, thị trấn; Quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách và việc bố trí, bố trí kiêm nhiệm bắt buộc chức danh không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố,...

Tỉnh đã chủ động xây dựng và triển khai Đề án thí điểm bố trí cán bộ nguồn dự bị dài hạn của tỉnh hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế trong các cơ quan hành chính thuộc tỉnh Khánh Hòa và đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 17/2015/NQ-HĐND ngày 08/7/2015. Đã tuyển dụng và bố trí 40 trí thức trẻ tăng cường về công tác tại các xã trên địa bàn tỉnh. Hiện các cơ quan, đơn vị, địa phương đang tập trung cập nhật dữ liệu vào Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

Căn cứ Luật Ngân sách, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2017 về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, trong đó chỉ đạo tập trung một số nhiệm vụ về tổ chức, quản lý thu ngân sách đối với ngành Hải quan, ngành Thuế, tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách địa phương; chỉ đạo Kho bạc Nhà nước các cấp tăng cường công tác kiểm soát chi ngân sách, đảm bảo mọi khoản chi đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do cấp có thẩm quyền ban hành.

Các Sở, ngành, địa phương tiếp tục triển khai các Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành cuối năm 2016 quy định về: phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thường xuyên giữa các cấp ngân sách ở địa phương trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020; về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017; chi thường xuyên ngân sách địa phương áp dụng cho năm ngân sách năm 2017; quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh; về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020,...

Ngày 24/8/2017, UBND tỉnh có Quyết định số 2504/QĐ-UBND ban hành danh mục quy định tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng

của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Khánh Hòa, gồm: Danh mục tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá từ 500 triệu đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh; danh mục tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá dưới 500 triệu đồng trở xuống trên 01 đơn vị tài sản của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

Hiện tại, Sở Tài chính đang tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét ban hành giá dịch vụ sử dụng bến thủy nội địa được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và giá dịch vụ sử dụng đò được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; đang phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục rà soát, điều chỉnh danh mục các lĩnh vực và dự án thu hút đầu tư để hướng dẫn các tiêu chí, điều kiện và quy trình để các nhà đầu tư lựa chọn và đăng ký đầu tư một cách thuận lợi, minh bạch. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với 02 đơn vị sự nghiệp là Trung tâm Công nghệ thông tin điện tử và Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 16/2015 ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Đến nay, tỉnh Khánh Hòa đã triển khai đồng bộ khoán chi hành chính cho cả 03 cấp tỉnh, huyện, xã; tăng cường trách nhiệm và tính chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cải thiện thu nhập cho cán bộ, công chức (ở cấp xã đã tiết kiệm tăng thu nhập bình quân 600.000 đồng/người/tháng). Toàn bộ các cơ quan, đơn vị, địa phương đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công theo đúng quy định.

Trên địa bàn tỉnh có 02 đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện để vận hành cơ chế tài chính như doanh nghiệp, đó là: Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới thuộc Sở Giao thông Vận tải; Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản thuộc Sở Y tế. Các cơ sở khám, chữa bệnh công lập từ bệnh viện đa khoa cấp huyện, phòng khám đa khoa khu vực trở lên đổi mới cơ chế hoạt động theo lộ trình đến năm 2020 phải tự chủ hoàn toàn về kinh phí; riêng bệnh viện đa khoa huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh phân đầu tự chủ 60 - 70% kinh phí thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp.

Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh triển khai xác định giá trị tài sản để giao quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp cho trên 50% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, dự kiến sẽ hoàn thành toàn bộ trong năm 2017; tạo cơ

sở để tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính, tiến tới tự chủ hoàn toàn theo lộ trình đến năm 2020.

6. Hiện đại hóa hành chính

Bám sát mục tiêu Nghị quyết 36a/NQ-CP và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, tại Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020, UBND tỉnh đã cụ thể hóa mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin đến năm 2020 như sau:

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến ở mức độ 4; tối thiểu 30% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến ở mức độ 4 (đến năm 2017 đạt tối thiểu 50% các chỉ tiêu trên).

- Tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt tối thiểu 20% vào năm 2017 và 40% vào năm 2020;

- Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt tối thiểu 10% vào năm 2017 và 30% vào năm 2020;

- Tối thiểu 95% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng; 50% hộ, cá nhân kinh doanh kê khai nghĩa vụ thuế phát sinh từ việc cho thuê tài sản và lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô, xe máy qua mạng (đến năm 2017 đạt tối thiểu 50% các chỉ tiêu trên);

- Tối thiểu 90% cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện giao dịch thủ tục bảo hiểm xã hội điện tử;

Qua triển khai, đến nay toàn tỉnh có trên 35 website (trong đó có Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin điện tử CCHC tỉnh, Cổng thông tin của HĐND tỉnh và một số trang thông tin chuyên đề), 165 trang thông tin điện tử công khai thủ tục hành chính và tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4; 165 trang thông tin một cửa điện tử; 165 trang thông tin quản lý văn bản và điều hành với hàng chục nghìn tài khoản người dùng. Trung tâm Dữ liệu tỉnh và mạng diện rộng (WAN) được đầu tư hoàn chỉnh và được tăng cường năng lực hàng năm để bảo đảm vận hành thông suốt 6 ứng dụng dùng chung của tỉnh (gồm mail công vụ, cổng thông tin điện tử tỉnh, phần mềm trang thông tin thủ tục hành chính, phần mềm một cửa điện tử, phần mềm e – office, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức).

Toàn tỉnh duy trì 4.600 tài khoản thư điện tử công vụ và 640 chứng thư số chuyên dùng tại các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong đó chữ ký số và chứng thư số đã được tích hợp trên phần mềm E-office. Thông qua hệ thống E-office, toàn bộ các sở, ngành, đơn vị, địa phương (kể cả cơ quan ngành dọc và các cơ

quan, tổ chức khối Đảng) đã tiếp nhận văn bản đến, giao việc, kiểm soát công việc, gửi văn bản đi dưới dạng điện tử liên thông trên toàn hệ thống. Qua đó, trên 95% văn bản của tỉnh được phát hành dưới dạng điện tử, trong đó trên 70% phát hành hoàn toàn dưới dạng điện tử, không sử dụng văn bản giấy).

Bên cạnh sử dụng Công thông tin điện tử để công bố lịch làm việc của UBND tỉnh, thông báo mời họp và cung cấp văn bản sao y, UBND tỉnh đã đưa vào sử dụng Phần mềm nhắc việc tích hợp trên E-office, giúp kiểm soát chặt chẽ toàn bộ nhiệm vụ, phần việc có ấn định thời hạn xử lý, khắc phục dần tình trạng chậm trễ, bỏ sót công việc, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

Phần mềm một cửa điện tử đã được tích hợp biểu mẫu trực tuyến, giúp tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trực tuyến qua mạng Internet từ mức độ 3 trở lên một cách thuận lợi hơn trước. Toàn bộ quá trình xử lý hồ sơ được cập nhật, xử lý, quản lý trên Phần mềm một cửa điện tử của 165 cơ quan, đơn vị, địa phương và xuất thông tin tự động về Phần mềm Kiểm soát thủ tục hành chính, giúp theo dõi, tổng hợp, kiểm soát, thống kê báo cáo phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và kết nối công khai kết quả giải quyết hồ sơ trên Công thông tin điện tử của Chính phủ.

Theo lộ trình xây dựng Chính quyền điện tử, UBND tỉnh đã ban hành Đề án thành lập Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh, hình thành một đầu mối thống nhất của tỉnh trên Internet để cung cấp trực tuyến toàn bộ dịch vụ hành chính công thiết yếu cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư; hiện đang triển khai theo tiến độ đề án.

Phát huy kết quả thí điểm tại 13 đơn vị cấp xã, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai Đề án xây dựng và ứng dụng ISO 9001:2008 cho 124 đơn vị cấp xã còn lại; tổ chức hướng dẫn cho một số cơ quan, đơn vị mới thành lập và sáp nhập như: Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, UBND cấp huyện rà soát, bổ sung, xây dựng lại, vận hành HTQLCL theo đúng yêu cầu; hoàn thiện mô hình khung của HTQLCL cấp xã theo các thủ tục hành chính đã được chuẩn hóa.

Sau khi kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản đầu tiên được ban hành đầu năm 2017, UBND tỉnh đã giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì rà soát và cập nhật để bảo đảm định hướng đồng bộ cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử tỉnh, các mô hình đô thị theo hướng thông minh.

III. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG TRIỂN KHAI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Những thuận lợi

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020 ban hành theo Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 225/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được lượng hóa khá rõ về mục tiêu cải cách, có tính khả thi cao, sát thực tế. Trọng tâm cải cách hành chính được xác định phù hợp với những đòi hỏi bức thiết của phát triển kinh tế - xã hội, với yêu cầu hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Do vậy, việc cụ thể hóa thành mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể tại địa phương tương đối thuận lợi hơn so với giai đoạn trước.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã trực tiếp chỉ đạo sâu sát, quyết liệt nhiều giải pháp, đặt trọng tâm tạo chuyển biến vào những vấn đề, điểm nóng gây bức xúc cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp; nhất là cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi để khởi nghiệp. Nhiều Nghị quyết, Đề án của Trung ương Đảng về công tác cán bộ, về tinh giản biên chế và hoàn thiện tổ chức bộ máy được Chính phủ, các Bộ ngành thể chế hóa khá kịp thời và hướng dẫn triển khai khá cụ thể. Nhờ vậy, việc tổ chức thực hiện ở các cấp hành chính địa phương thuận lợi và đồng bộ hơn trước. Thủ tướng Chính phủ và Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đứng đầu đã trực tiếp làm việc, đôn đốc, cho ý kiến xử lý nhanh, thẳng thắn rất nhiều vấn đề vốn là điểm nghẽn của môi trường kinh doanh, tạo ra niềm tin và động lực thúc đẩy công cuộc cải cách hành chính trên phạm vi cả nước, trong đó có tỉnh Khánh Hòa.

Về phía địa phương, công tác cải cách hành chính đã được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp và rất quyết liệt của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh. Nhiều vấn đề khó, phức tạp được lãnh đạo UBND tỉnh nghiên cứu, chỉ đạo kịp thời; tình hình, kết quả thực hiện được theo dõi, đánh giá một cách thường xuyên, cụ thể, chú trọng kết quả, hiệu quả thực chất, không né tránh, xuê xoa. Từ đó, tạo chuyển biến một cách căn bản trong nhận thức, ý thức trách nhiệm và phương pháp tổ chức thực hiện cải cách hành chính tại từng sở, ngành, địa phương; trong từng cán bộ, công chức, viên chức; kỷ cương cải cách hành chính từng bước được tăng cường, khen thưởng và chế tài nghiêm minh.

Trong quá trình triển khai, đã có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp, các lĩnh vực, nhờ vậy nhiều mục tiêu, nhiệm vụ đã hoàn thành vượt mức, sớm tiến độ đề ra. Các lĩnh vực ngành dọc tại tỉnh đã chủ động, tích cực tham gia cải cách hành chính theo sự điều hành chung của UBND tỉnh, tiên phong thực hiện các mô hình, giải pháp mới trong thực hiện thủ tục hành

chính, phục vụ Nhân dân.

Việc thực hiện tại tỉnh còn có thuận lợi rất lớn nhờ sự tham gia, phối hợp tích cực của các ban Đảng, đoàn thể, tổ chức hội, các cơ quan thông tin đại chúng; và đặc biệt là sự tin tưởng và ủng hộ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Mặc dù ngân sách tỉnh còn khó khăn, nhưng nguồn lực vẫn được ưu tiên bố trí đủ cho công tác cải cách hành chính, nhờ vậy mà nhiều nhiệm vụ, công việc cải cách hành chính mới triển khai được trên thực tế.

2. Khó khăn

Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện cải cách hành chính, tỉnh Khánh Hòa cũng gặp những khó khăn nhất định, trước hết là do mục tiêu và nhiệm vụ cải cách hành chính rất rộng lớn, phức tạp, nhiều nội dung rất mới, vừa làm vừa nghiên cứu và rút kinh nghiệm. Trong khi điều kiện và nỗ lực của bộ máy hành chính có giới hạn thì nhu cầu được phục vụ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp gia tăng rất nhanh, tạo ra áp lực rất lớn; nhiều mục tiêu mà Chính phủ đặt ra đến năm 2020 rất cao, đạt được kết quả thực chất rất khó, nhất là các mục tiêu về dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin, về mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân, về tiền lương cán bộ, công chức.

Một số cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính do Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương ban hành chưa đồng bộ, còn vướng mắc hoặc thường xuyên thay đổi (nhất là lĩnh vực đất đai và lĩnh vực thuế). Trên một số lĩnh vực, bộ thủ tục hành chính được các Bộ công bố về danh nghĩa giảm về số lượng, nhưng thực chất là gom nhiều thủ tục độc lập thành một nhóm thủ tục, phát sinh trường hợp thủ tục trong thủ tục, phát sinh thêm nhiều giấy tờ, hồ sơ không đúng thẩm quyền (điển hình là Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTNMT-BTC của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính; và báo cáo kết quả rà soát TTHC của tỉnh Khánh Hòa đã kiến nghị đơn giản hóa rất nhiều nhóm thủ tục hành chính). Trong quá trình triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, các Sở tham mưu gặp rất nhiều khó khăn để phân tách quy trình, hồ sơ và thẩm quyền giải quyết đối với từng thủ tục, vì chỉ có thể người dân, tổ chức, doanh nghiệp mới có thể thực hiện được.

Việc triển khai đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập gặp nhiều khó khăn vì nhiều lĩnh vực chưa có tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật. Chức danh nghề nghiệp viên chức trên nhiều lĩnh vực chưa được ban hành; đề án vị trí việc làm viên chức đến nay vẫn chưa được Bộ Nội vụ thẩm định. Một số lĩnh vực quản lý được phân cấp, chuyển thẩm quyền từ

các Bộ về địa phương, nhưng các điều kiện bảo đảm thực hiện thì không được chuyên giao tương ứng, trong khi tỉnh phải quyết liệt thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết 39-NQ/TW. Nhiều Bộ, ngành chưa thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, việc giải quyết công việc, thủ tục hành chính, trả lời các kiến nghị, vướng mắc của địa phương rất chậm (tỉnh đã báo cáo, kiến nghị nhiều lần trong báo cáo CCHC định kỳ).

Hiện nay, tỉnh Khánh Hòa đang quyết liệt triển khai dịch vụ công trực tuyến và nhiều ứng dụng điện tử phục vụ nhu cầu của Nhân dân. Trong đó, đối với các ứng dụng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu do tỉnh quản lý thì thực hiện rất thuận lợi. Nhưng đối với một số ứng dụng do Bộ, ngành Trung ương xây dựng và triển khai thì việc liên thông, kết nối ứng dụng và cơ sở dữ liệu chưa được cơ quan cấp trên tạo điều kiện, thậm chí xuất dữ liệu báo cáo thông kê cũng gặp nhiều khó khăn (phần mềm đăng ký kinh doanh của Cục Đăng ký kinh doanh – Bộ Kế hoạch và Đầu tư, phần mềm Vilis do Tổng cục Quản lý đất đai chuyển giao theo dự án VLAP,...).

Với mục tiêu đẩy mạnh tiến trình cải cách hành chính, tỉnh Khánh Hòa rất mong Trung ương tăng cường phân cấp thẩm quyền quyết định một số lĩnh vực quản lý, điều hành bộ máy như: biên chế, số người làm việc, tài chính, tổ chức bộ máy theo tinh thần tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

IV. NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Trong những năm tiếp theo, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục triển khai thực hiện những nhiệm vụ và giải pháp cải cách hành chính đã được xác định tại Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020, các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy và Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh.

1. Mục tiêu chung

- Công tác cải cách hành chính phải nhằm mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giải quyết hồ sơ theo đúng quy định và đúng hạn; đẩy mạnh thực hiện liên thông thủ tục hành chính; tăng tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến ở cả ba cấp hành chính. Đảm bảo mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đạt trên 80% vào năm 2020; các chỉ số năng lực cạnh tranh

cấp tỉnh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) phải chuyển biến tích cực.

- Thực hiện hiệu quả tinh giản biên chế, gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy và triển khai vị trí việc làm; tạo chuyển biến mạnh về cải cách chế độ công vụ, công chức; đẩy mạnh cải cách tài chính công và tiếp tục hiện đại hóa nền hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh tế (GDP) hàng năm, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 05 năm (2016 – 2020) và tỷ lệ tăng bình quân hàng năm đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ít nhất 80% doanh nghiệp, nhà đầu tư hài lòng với cơ chế, chính sách do tỉnh ban hành. Xã hội hóa trong lĩnh vực sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 50%.

- Giảm ít nhất 30% tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở đơn giản hóa, chuẩn hóa và thống nhất hóa về hồ sơ và quy trình giải quyết thủ tục hành chính, phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục cho cơ sở, hoàn thiện cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính.

- Triển khai toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh gắn với đẩy mạnh tin học hóa, trực tuyến hóa giao dịch thủ tục hành chính ở cả ba cấp hành chính và các lĩnh vực ngành dọc; bảo đảm sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt trên 80% vào năm 2020. Trong đó:

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến ở mức độ 4; tối thiểu 30% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến ở mức độ 4.

Toàn bộ hồ sơ thủ tục hành chính áp dụng cơ chế một cửa liên thông được luân chuyển, phối hợp xử lý dưới dạng điện tử trên mạng tin học giữa các cơ quan hành chính thuộc tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt tối thiểu 40% vào năm 2020;

+ Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt tối 30% vào năm 2020;

+ Tối thiểu 95% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng;

50% hộ, cá nhân kinh doanh kê khai nghĩa vụ thuế phát sinh từ việc cho thuê tài sản và lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô, xe máy qua mạng;

+ Tối thiểu 90% cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện giao dịch thủ tục bảo hiểm xã hội điện tử.

- Triển khai toàn diện Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định, hướng dẫn có liên quan, gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh, tập trung đúng mức để tạo chuyển biến mạnh mẽ đối với UBND cấp xã.

Triển khai tinh giản biên chế đồng bộ với kiện toàn tổ chức bộ máy và đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo chức danh, vị trí việc làm.

- Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ, năng lực hoàn thành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội; 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp triển khai cơ cấu công chức, viên chức theo đúng đề án được duyệt.

- 100% đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp. Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo thì đẩy mạnh hoạt động theo cơ chế tự chủ, tiến tới tự chủ hoàn toàn, hạch toán như doanh nghiệp. Phân đầu mỗi ngành có ít nhất 01 đơn vị tự chủ hoàn toàn.

- 100% cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán chi tiêu trung hạn 2017 – 2020 hoặc đến năm 2020 có đơn vị quản lý nhà nước được thí điểm giao dự toán kinh phí hoạt động theo kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ (giao dự toán kinh phí theo kết quả đầu ra).

- Hoàn thiện và triển khai đồng bộ Chính quyền điện tử của tỉnh, kết nối và vận hành thông suốt mạng Hành chính điện tử của Chính phủ theo quy định của Chính phủ.

- 100% văn bản hành chính trong danh mục do UBND tỉnh quy định được gửi nhận hoàn toàn dưới dạng điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành liên thông ba cấp, không gửi kèm văn bản giấy.

- Đầu tư đồng bộ hệ thống phần mềm nghiệp vụ phục vụ xử lý, quản lý chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và tích hợp hoàn hảo với các ứng dụng dùng chung của tỉnh, phục vụ số hóa cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Hoàn thành cho toàn bộ các lĩnh

vực quản lý trong năm 2017.

- Tỷ lệ cá nhân, tổ chức hài lòng về thủ tục hành chính năm 2020 đạt trên 80%. Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập y tế, giáo dục và đào tạo thuộc tỉnh đạt trên 80%.

UBND tỉnh và các sở, ngành, đơn vị, địa phương sẽ cụ thể hóa việc thực hiện bằng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, với các giải pháp chỉ đạo phù hợp cho từng giai đoạn.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Từ thực tiễn triển khai công tác cải cách hành chính những năm qua, UBND tỉnh Khánh Hòa kiến nghị với Trung ương một số vấn đề sau:

- Hiện nay, Văn phòng Chính phủ đang lấy ý kiến dự thảo Nghị định của Chính phủ về cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, trong đó dự kiến quy định việc thành lập Trung tâm Hành chính công tại các tỉnh, thành phố.

Tỉnh Khánh Hòa kiến nghị Chính phủ không quy định “cứng” vấn đề này mà điều chỉnh theo hướng việc thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh do địa phương quyết định căn cứ nhu cầu, điều kiện thực tế và hiệu quả thực chất của việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Đề nghị Chính phủ nghiên cứu, quy định chế độ hỗ trợ cho đội ngũ công chức, viên chức chuyên trách, tham mưu cải cách hành chính ở địa phương vì hầu hết phải kiêm nhiệm nhiều công việc, áp lực chuyên môn rất lớn.

Trong triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, dịch vụ công trực tuyến và hiện đại hóa quản lý, điều hành, các sở, ngành, địa phương có nhu cầu mua sắm những trang thiết bị đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, tuy nhiên định mức tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ chưa phù hợp, kiến nghị xem xét điều chỉnh.

- Rà soát, hoàn thiện Bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) để đánh giá tập trung vào kết quả đầu ra thực chất của cải cách hành chính, tạo động lực để chuyển biến chung trên phạm vi cả nước. Sớm ban hành quy định về xử lý cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết 35/NQ-CP năm 2015 của Chính phủ.

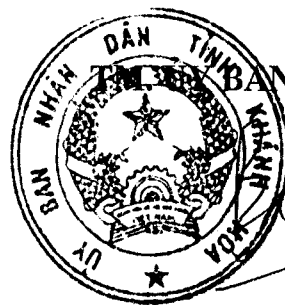
- Ủng hộ và tạo điều kiện để các địa phương mạnh dạn triển khai thí điểm những mô hình, cách làm mới; cho phép địa phương linh hoạt hơn trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, phân giao chức năng, nhiệm vụ cho các sở, ngành nhằm mục tiêu thực hiện công tác cải cách hành chính thuận lợi nhất.

Trên đây là tình hình, kết quả cải cách hành chính 9 tháng đầu năm 2017 tại tỉnh Khánh Hòa, phương hướng nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo và một số kiến nghị.

UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo (đính kèm một số phụ lục)./. *Đ*

Nơi nhận:

- Đoàn Kiểm tra của BCĐCCHC của Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- T/v BCĐCCHC tỉnh (VBĐT);
- Công TTĐT tỉnh;
- Công TT CCHC tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo KH;
- Lưu: VT, DL, LT b.



BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Bắc

THÔNG KÊ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ TẠI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH THUỘC TỈNH 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

Phụ lục I

Stt	Khối cơ quan	Họ so nhận	HS đã giải quyết		HS trước hạn		HS đúng hạn		HS trễ		HS chưa giải quyết		
			Số lượng HS	Tỉ lệ	Số lượng HS	Tỉ lệ	Số lượng HS	Tỉ lệ	Số lượng HS	Tỉ lệ	Số lượng HS	Tỉ lệ	
1	Khối Sở, ngành	53415	51180	95,82%	41250	80,60%	8336	16,29%	1594	3,11%	2235	4,18%	
2	UBND cấp huyện	99204	91260	91,99%	76560	83,89%	9257	10,14%	5443	5,96%	7944	8,01%	
3	UBND cấp xã	223612	222082	99,32%	191976	86,44%	26491	11,93%	3615	1,63%	1530	0,68%	
TỔNG			376231	364522	96,89%	309786	84,98%	44084	12,09%	10652	2,92%	11709	3,11%

Phụ lục II
THÔNG KÊ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2017 CỦA KHỐI CƠ QUAN SỞ

STT	Tên cơ quan	Hồ sơ nhận	Hồ sơ đã giải quyết		Hồ sơ sớm hạn		Hồ sơ đúng hạn		Hồ sơ trễ hạn		Hồ sơ chưa giải quyết	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1073	1020	95.06%	821	80.49%	182	17.84%	17	1.67%	53	4.94%
2	Sở Thông tin và Truyền thông	94	90	95.74%	87	96.67%	3	3.33%	0	0%	4	4.26%
3	Sở Ngoại vụ	144	137	95.14%	122	89.05%	9	6.57%	6	4.38%	7	4.86%
4	Sở Giao thông Vận tải	9319	8590	92.18%	5913	68.84%	2673	31.12%	4	0.05%	729	7.82%
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	5551	5138	92.56%	3452	67.19%	1635	31.82%	51	0.99%	413	7.44%
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	472	469	99.36%	422	89.98%	47	10.02%	0	0%	3	0.64%
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	5031	4918	97.75%	3421	69.56%	544	11.06%	953	19.38%	113	2.25%
8	Sở Tài chính	1498	1485	99.13%	1358	91.45%	113	7.61%	14	0.94%	13	0.87%
9	Sở Nội vụ	251	244	97.21%	225	92.21%	12	4.92%	7	2.87%	7	2.79%
10	Văn phòng UBND tỉnh	936	914	97.65%	844	92.34%	56	6.13%	14	1.53%	22	2.35%
11	Ban Quản lý khu Kinh tế Vân Phong	184	176	95.65%	163	92.61%	12	6.82%	1	0.57%	8	4.35%
12	Sở Xây dựng	250	206	82.4%	140	67.96%	56	27.18%	10	4.85%	44	17.6%
13	Sở Khoa học và Công nghệ	50	47	94%	45	95.74%	1	2.13%	1	2.13%	3	6%
14	Sở Y tế	3067	2711	88.39%	2620	96.64%	34	1.25%	57	2.1%	356	11.61%
15	Sở Văn hóa và Thể thao	795	758	95.35%	380	50.13%	352	46.44%	26	3.43%	37	4.65%
16	Sở Nông nghiệp và Phát triển NT	7661	7563	98.72%	5035	66.57%	2295	30.35%	233	3.08%	98	1.28%
17	Sở Tư pháp	5154	4847	94.04%	4480	92.43%	196	4.04%	171	3.53%	307	5.96%
18	Sở Công thương	11690	11676	99.88%	11551	98.93%	107	0.92%	18	0.15%	14	0.12%
19	Sở Du lịch	195	191	97.95%	171	89.53%	9	4.71%	11	5.76%	4	2.05%
Tổng		53415	51180	95.82%	41250	80.60%	8336	16,29%	1594	3,11%	2235	4,18%

Phụ lục III
THÔNG KÊ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỘ SƠ 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2017 CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	Huyện, thị xã, thành phố thị xã, thành phố	Hộ sơ nhận	Hộ sơ đã giải quyết		Hộ sơ sớm hạn		Hộ sơ đúng hạn		Hộ sơ trễ hạn		Hộ sơ chưa giải quyết	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Thành phố Nha Trang	46481	43190	92,92%	34307	79,43%	5001	11,58%	3882	8,99%	3291	7,08%
2	Huyện Cam Lâm	8177	7147	87,4%	6429	89,95%	352	4,93%	366	5,12%	1030	12,6%
3	Huyện Khánh Vĩnh	1078	1030	95,55%	972	94,37%	57	5,53%	1	0,1%	48	4,45%
4	Huyện Vạn Ninh	6857	5862	85,49%	5378	91,74%	328	5,6%	156	2,66%	995	14,51%
5	Huyện Khánh Sơn	719	659	91,66%	585	88,77%	32	4,86%	42	6,37%	60	8,34%
6	Huyện Diên Khánh	9912	9111	91,92%	8510	93,4%	463	5,08%	138	1,51%	801	8,08%
7	Thị xã Ninh Hòa	16320	15464	94,75%	12973	83,89%	1921	12,42%	570	3,69%	856	5,25%
8	Thành phố Cam Ranh	9660	8797	91,07%	7406	84,19%	1103	12,54%	288	3,27%	863	8,93%
	Tổng	99204	91260	91,99%	76560	83,89%	9257	10,14%	5443	5,96%	7944	8,01%

Phụ lục IV
THÔNG KÊ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỘ SƠ 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2017 CỦA UBND CẤP XÃ

Sit	Hộ sơ nhận	Hộ sơ đã giải quyết		Hộ sơ sớm hạn		Hộ sơ đúng hạn		Hộ sơ trễ hạn		Hộ sơ chưa giải quyết	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1. Thành phố Nha Trang	72.086	71.523	99,22%	61.984	86,66%	8.949	12,51%	590	0,82%	563	0,78%
1.1. UBND xã Phước Đồng	3.723	3.713	99,73%	3.632	97,82%	54	1,45%	27	0,73%	10	0,27%
1.2. UBND phường Ngọc Hiệp	1.524	1.496	98,16%	1.049	70,12%	432	28,88%	15	1%	28	1,84%
1.3. UBND phường Phước Long	4.310	4.232	98,19%	3.605	85,18%	574	13,56%	53	1,25%	78	1,81%
1.4. UBND phường Tân Lập	1.719	1.709	99,42%	1.339	78,35%	354	20,71%	16	0,94%	10	0,58%
1.5. UBND xã Vĩnh Trung	706	689	97,59%	497	72,13%	175	25,40%	17	2,47%	17	2,41%
1.6. UBND phường Vạn Thắng	6.888	6.863	99,64%	6.199	90,32%	657	9,57%	7	0,10%	25	0,36%
1.7. UBND phường Phương Sài	1.687	1.683	99,76%	1.484	88,18%	185	10,99%	14	0,83%	4	0,24%
1.8. UBND xã Vĩnh Thái	1.598	1.557	97,43%	1.405	90,24%	136	8,73%	16	1,03%	41	2,57%
1.9. UBND phường Vĩnh Phước	1.852	1.820	98,27%	1.583	86,98%	230	12,64%	7	0,38%	32	1,73%
1.10. UBND phường Xương Huân	4.922	4.917	99,90%	4.368	88,83%	466	9,48%	83	1,69%	5	0,10%
1.11. UBND xã Vĩnh Thành	3.269	3.247	99,33%	2.389	73,58%	857	26,39%	1	0,03%	22	0,67%
1.12. UBND phường Phước Hải	3.238	3.215	99,29%	2.532	78,76%	669	20,81%	14	0,44%	23	0,71%
1.13. UBND xã Vĩnh Hiệp	1.477	1.465	99,19%	1.352	92,29%	102	6,96%	11	0,75%	12	0,81%
1.14. UBND phường Phước Hòa	4.696	4.685	99,77%	4.479	95,60%	202	4,31%	4	0,09%	11	0,23%
1.15. UBND phường Vĩnh Hòa	1.160	1.133	97,67%	967	85,35%	158	13,95%	8	0,71%	27	2,33%
1.16. UBND phường Phương Sơn	1.517	1.510	99,54%	1.143	75,70%	338	22,38%	29	1,92%	7	0,46%
1.17. UBND phường Vĩnh Hải	1.827	1.805	98,80%	1.700	94,18%	98	5,43%	7	0,39%	22	1,20%
1.18. UBND phường Vĩnh Thọ	2.116	2.095	99,01%	1.916	91,46%	156	7,45%	23	1,10%	21	0,99%
1.19. UBND phường Phước Tiến	1.595	1.574	98,68%	810	51,46%	727	46,19%	37	2,35%	21	1,32%
1.20. UBND xã Vĩnh Lương	910	902	99,12%	633	70,18%	226	25,06%	43	4,77%	8	0,88%
1.21. UBND phường Vĩnh Trường	1.640	1.616	98,54%	1.182	73,14%	354	21,91%	80	4,95%	24	1,46%
1.22. UBND xã Vĩnh Phương	3.072	3.032	98,70%	2.742	90,44%	273	9%	17	0,56%	40	1,30%
1.23. UBND phường Phước Tân	1.925	1.913	99,38%	1.688	88,24%	223	11,66%	2	0,10%	12	0,62%

Stt	Hộ sơ nhận	Hộ sơ đã giải quyết		Hộ sơ sớm hạn		Hộ sơ đúng hạn		Hộ sơ trễ hạn		Hộ sơ chưa giải quyết	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
	1.24. UBND xã Vĩnh Ngọc	2.752	99,49%	2.631	96,09%	97	3,54%	10	0,37%	14	0,51%
	1.25. UBND phường Lộc Thọ	7.326	99,88%	7.000	95,67%	290	3,96%	27	0,37%	9	0,12%
	1.26. UBND phường Vĩnh Nguyệt	2.536	98,70%	1.957	78,19%	527	21,05%	19	0,76%	33	1,30%
	1.27. UBND phường Vạn Thạnh	2.101	99,67%	1.702	81,28%	389	18,58%	3	0,14%	7	0,33%
	2. Huyện Cam Lâm	12.281	98,03%	10.022	83,25%	1.567	13,02%	450	3,74%	242	1,97%
	2.1. UBND xã Cam Tân	647	97,99%	450	70,98%	126	19,87%	58	9,15%	13	2,01%
	2.2. UBND xã Cam Thành Bắc	1.094	97,07%	934	87,95%	93	8,76%	35	3,30%	32	2,93%
	2.3. UBND xã Cam Hải Đông	225	99,56%	189	84,38%	25	11,16%	10	4,46%	1	0,44%
	2.4. UBND xã Cam Hiệp Bắc	700	97,57%	634	92,83%	42	6,15%	7	1,02%	17	2,43%
	2.5. UBND xã Cam Phước Tây	1.058	99,91%	966	91,39%	40	3,78%	51	4,82%	1	0,09%
	2.6. UBND xã Cam Hòa	1.491	98,39%	1.435	97,82%	25	1,70%	7	0,48%	24	1,61%
	2.7. UBND xã Suối Cát	817	98,16%	731	91,15%	40	4,99%	31	3,87%	15	1,84%
	2.8. UBND xã Cam An Nam	510	95,29%	368	75,72%	93	19,14%	25	5,14%	24	4,71%
	2.9. UBND xã Sơn Tân	35	100%	33	94,29%	1	2,86%	1	2,86%	-	0%
	2.10. UBND xã Cam An Bắc	642	97,20%	39	6,25%	551	88,30%	34	5,45%	18	2,80%
	2.11. UBND xã Cam Hải Tây	1.041	98,37%	818	79,88%	105	10,25%	101	9,86%	17	1,63%
	2.12. UBND thị trấn Cam Đức	989	98,58%	790	81,03%	144	14,77%	41	4,21%	14	1,42%
	2.13. UBND xã Cam Hiệp Nam	1.466	99,59%	1.414	96,85%	41	2,81%	5	0,34%	6	0,41%
	2.14. UBND xã Suối Tân	1.566	96,17%	1.221	81,08%	241	16%	44	2,92%	60	3,83%
	3. Huyện Khánh Vĩnh	14.041	99,59%	13.686	97,88%	279	2%	18	0,13%	58	0,41%
	3.1. UBND xã Khánh Nam	1.390	99,93%	1.389	100%	-	0%	-	0%	1	0,07%
	3.2. UBND xã Sông Cầu	545	100%	543	99,63%	2	0,37%	-	0%	-	0%
	3.3. UBND xã Khánh Thành	267	100%	257	96,25%	9	3,37%	1	0,37%	-	0%
	3.4. UBND xã Khánh Hiệp	1.073	99,44%	1.036	97,09%	29	2,72%	2	0,19%	6	0,56%
	3.5. UBND xã Khánh Trung	1.250	99,60%	1.129	90,68%	113	9,08%	3	0,24%	5	0,40%
	3.6. UBND xã Khánh Phú	1.056	99,91%	1.028	97,44%	25	2,37%	2	0,19%	1	0,09%
	3.7. UBND xã Khánh Bình	1.441	98,96%	1.413	99,09%	13	0,91%	-	0%	15	1,04%
	3.8. UBND xã Khánh Đông	553	99,82%	549	99,46%	2	0,36%	1	0,18%	1	0,18%
	3.9. UBND xã Giang Ly	581	98,11%	552	96,84%	17	2,98%	1	0,18%	11	1,89%
	3.10. UBND xã Cầu Bà	630	99,21%	608	97,28%	16	2,56%	1	0,16%	5	0,79%

Stt	Hộ sơ nhận	Hộ sơ đã giải quyết		Hộ sơ sớm hạn		Hộ sơ đúng hạn		Hộ sơ trễ hạn		Hộ sơ chưa giải quyết		
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
	3.11. UBND xã Khánh Thượng	1.108	1.101	99,37%	1.082	98,27%	18	1,63%	1	0,09%	7	0,63%
	3.12. UBND xã Liên Sang	1.021	1.020	99,90%	1.015	99,51%	2	0,20%	3	0,29%	1	0,10%
	3.13. UBND xã Sơn Thái	605	604	99,83%	601	99,50%	3	0,50%	-	0%	1	0,17%
	3.14. UBND Thị trấn Khánh Vĩnh	2.521	2.517	99,84%	2.484	98,69%	30	1,19%	3	0,12%	4	0,16%
	4. Huyện Vạn Ninh	31.703	31.589	99,64%	28.893	91,47%	2.385	7,55%	311	0,98%	114	0,36%
	4.1. UBND xã Xuân Sơn	1.490	1.490	100%	1.245	83,56%	214	14,36%	31	2,08%	-	0%
	4.2. UBND xã Đại Lãnh	2.359	2.337	99,07%	2.028	86,78%	293	12,54%	16	0,68%	22	0,93%
	4.3. UBND xã Vạn Bình	2.352	2.348	99,83%	1.941	82,67%	317	13,50%	90	3,83%	4	0,17%
	4.4. UBND xã Vạn Phú	3.550	3.529	99,41%	3.375	95,64%	125	3,54%	29	0,82%	21	0,59%
	4.5. UBND xã Vạn Thạnh	1.698	1.696	99,88%	1.583	93,34%	73	4,30%	40	2,36%	2	0,12%
	4.6. UBND xã Vạn Lương	2.159	2.151	99,63%	2.150	99,95%	1	0,05%	-	0%	8	0,37%
	4.7. UBND xã Vạn Thắng	2.524	2.517	99,72%	2.388	94,87%	104	4,13%	25	0,99%	7	0,28%
	4.8. UBND thị trấn Vạn Giã	3.042	3.034	99,74%	2.831	93,31%	166	5,47%	37	1,22%	8	0,26%
	4.9. UBND xã Vạn Thọ	1.128	1.125	99,73%	1.059	94,13%	58	5,16%	8	0,71%	3	0,27%
	4.10. UBND xã Vạn Hưng	3.672	3.669	99,92%	2.936	80,02%	727	19,81%	6	0,16%	3	0,08%
	4.11. UBND xã Vạn Khánh	2.791	2.780	99,61%	2.709	97,45%	66	2,37%	5	0,18%	11	0,39%
	4.12. UBND xã Vạn Phước	3.476	3.451	99,28%	3.341	96,81%	105	3,04%	5	0,14%	25	0,72%
	4.13. UBND xã Vạn Long	1.462	1.462	100%	1.307	89,40%	136	9,30%	19	1,30%	-	0%
	5. Huyện Khánh Sơn	7.519	7.495	99,68%	6.823	91,03%	410	5,47%	262	3,50%	24	0,32%
	5.1. UBND xã Thành Sơn	525	525	100%	516	98,29%	8	1,52%	1	0,19%	-	0%
	5.2. UBND xã Sơn Bình	849	845	99,53%	830	98,22%	6	0,71%	9	1,07%	4	0,47%
	5.3. UBND thị trấn Tô Hạp	1.608	1.606	99,88%	1.271	79,14%	186	11,58%	149	9,28%	2	0,12%
	5.4. UBND xã Sơn Hiệp	509	509	100%	479	94,11%	12	2,36%	18	3,54%	-	0%
	5.5. UBND xã Sơn Lâm	969	967	99,79%	898	92,86%	66	6,83%	3	0,31%	2	0,21%
	5.6. UBND xã Ba Cùm Bắc	1.087	1.077	99,08%	968	89,88%	70	6,50%	39	3,62%	10	0,92%
	5.7. UBND xã Ba Cùm Nam	905	900	99,45%	879	97,67%	20	2,22%	1	0,11%	5	0,55%
	5.8. UBND xã Sơn Trung	1.067	1.066	99,91%	982	92,12%	42	3,94%	42	3,94%	1	0,09%
	Huyện Diên Khánh	45.269	45.095	99,62%	37.843	83,92%	6.751	14,97%	501	1,11%	174	0,38%
	6.1. UBND xã Diên Điện	2.185	2.174	99,50%	2.049	94,25%	123	5,66%	2	0,09%	11	0,50%
	6.2. UBND xã Diên Lạc	2.531	2.529	99,92%	1.599	63,23%	843	33,33%	87	3,44%	2	0,08%

Stt	Hộ sơ nhận	Hộ sơ đã giải quyết		Hộ sơ sớm hạn		Hộ sơ đúng hạn		Hộ sơ trễ hạn		Hộ sơ chưa giải quyết	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
	6.3. UBND xã Diên Xuân	2.214	99,68%	2.090	94,40%	102	4,61%	22	0,99%	7	0,32%
	6.4. UBND xã Diên Toàn	3.092	99,71%	1.418	45,86%	1.674	54,14%	-	0%	9	0,29%
	6.5. UBND xã Diên Hòa	2.208	99,55%	2.169	98,23%	34	1,54%	5	0,23%	10	0,45%
	6.6. UBND xã Diên Lâm	1.236	99,60%	856	69,26%	331	26,78%	49	3,96%	5	0,40%
	6.7. UBND xã Diên An	1.910	99,02%	1.112	58,22%	765	40,05%	33	1,73%	19	0,98%
	6.8. UBND xã Diên Thọ	1.269	99,61%	1.004	79,12%	223	17,57%	42	3,31%	5	0,39%
	6.9. UBND xã Suối Hiệp	4.966	99,64%	4.194	84,45%	749	15,08%	23	0,46%	18	0,36%
	6.10. UBND xã Diên Phú	3.192	99,63%	2.431	76,16%	739	23,15%	22	0,69%	12	0,37%
	6.11. UBND thị trấn Diên Khánh	5.673	99,74%	5.542	97,69%	116	2,04%	15	0,26%	15	0,26%
	6.12. UBND xã Diên Thạnh	1.910	98,91%	1.584	82,93%	305	15,97%	21	1,10%	21	1,09%
	6.13. UBND xã Diên Bình	1.035	99,14%	902	87,15%	123	11,88%	10	0,97%	9	0,86%
	6.14. UBND xã Diên Sơn	3.357	99,94%	3.354	99,91%	1	0,03%	2	0,06%	2	0,06%
	6.15. UBND xã Diên Tân	1.911	99,90%	1.642	85,92%	260	13,61%	9	0,47%	2	0,10%
	6.16. UBND xã Diên Đông	1.144	98,96%	1.124	98,25%	18	1,57%	2	0,17%	12	1,04%
	6.17. UBND xã Diên Lộc	1.486	99,27%	1.435	96,57%	46	3,10%	5	0,34%	11	0,73%
	6.18. UBND xã Suối Tiên	2.287	100%	1.944	85%	193	8,44%	150	6,56%	-	0%
	6.19. UBND xã Diên Phước	1.506	99,73%	1.394	92,81%	106	7,06%	2	0,13%	4	0,27%
	7. Thị xã Ninh Hòa	30.586	99,31%	24.340	80,13%	4.868	16,03%	1.166	3,84%	212	0,69%
	7.1. UBND xã Ninh Thọ	1.325	100%	1.113	84%	61	4,60%	151	11,40%	-	0%
	7.2. UBND xã Ninh Thân	2.164	99,95%	2.090	96,58%	41	1,89%	33	1,52%	1	0,05%
	7.3. UBND phường Ninh Hải	1.522	99,87%	1.263	82,98%	184	12,09%	75	4,93%	2	0,13%
	7.4. UBND phường Ninh Giang	1.941	99,95%	1.714	88,30%	227	11,70%	-	0%	1	0,05%
	7.5. UBND xã Ninh Lộc	2.320	98,98%	1.345	57,97%	928	40%	47	2,03%	24	1,02%
	7.6. UBND phường Ninh Đa	2.491	99,88%	2.297	92,21%	166	6,66%	28	1,12%	3	0,12%
	7.7. UBND xã Ninh Phú	1.649	99,34%	1.139	69,07%	486	29,47%	24	1,46%	11	0,66%
	7.8. UBND xã Ninh Xuân	960	99,48%	871	91,20%	80	8,38%	4	0,42%	5	0,52%
	7.9. UBND xã Ninh Sơn	963	99,79%	750	77,88%	184	19,11%	29	3,01%	2	0,21%
	7.10. UBND xã Ninh Quang	870	98,51%	779	90,90%	72	8,40%	6	0,70%	13	1,49%
	7.11. UBND xã Ninh Đông	615	99,51%	583	94,80%	29	4,72%	3	0,49%	3	0,49%
	7.12. UBND xã Ninh Thượng	1.074	99,81%	279	26,03%	789	73,60%	4	0,37%	2	0,19%

Stt	Hồ sơ nhận	Hồ sơ đã giải quyết		Hồ sơ sớm hạn		Hồ sơ đúng hạn		Hồ sơ trễ hạn		Hồ sơ chưa giải quyết		
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
	7.13. UBND xã Ninh Phụng	726	719	99,04%	611	84,98%	104	14,46%	4	0,56%	7	0,96%
	7.14. UBND xã Ninh Bình	946	939	99,26%	749	79,77%	153	16,29%	37	3,94%	7	0,74%
	7.15. UBND phường Ninh Diêm	1.383	1.375	99,42%	1.140	82,91%	147	10,69%	88	6,40%	8	0,58%
	7.16. UBND xã Ninh Trung	554	528	95,31%	336	63,64%	75	14,20%	117	22,16%	26	4,69%
	7.17. UBND xã Ninh Tây	321	313	97,51%	103	32,91%	158	50,48%	52	16,61%	8	2,49%
	7.18. UBND xã Ninh An	1.147	1.143	99,65%	979	85,65%	148	12,95%	16	1,40%	4	0,35%
	7.19. UBND xã Ninh Vân	341	341	100%	240	70,38%	84	24,63%	17	4,99%	-	0%
	7.20. UBND phường Ninh Hà	1.516	1.516	100%	1.264	83,38%	173	11,41%	79	5,21%	-	0%
	7.21. UBND xã Ninh Ích	653	622	95,25%	569	91,48%	26	4,18%	27	4,34%	31	4,75%
	7.22. UBND xã Ninh Sim	989	977	98,79%	783	80,14%	126	12,90%	68	6,96%	12	1,21%
	7.23. UBND xã Ninh Hưng	626	620	99,04%	402	64,84%	119	19,19%	99	15,97%	6	0,96%
	7.24. UBND xã Ninh Tân	247	241	97,57%	71	29,46%	153	63,49%	17	7,05%	6	2,43%
	7.25. UBND phường Ninh Hiệp	1.957	1.950	99,64%	1.840	94,36%	87	4,46%	23	1,18%	7	0,36%
	7.26. UBND xã Ninh Phước	189	178	94,18%	156	87,64%	13	7,30%	9	5,06%	11	5,82%
	7.27. UBND phường Ninh Thủy	1.050	1.038	98,86%	874	84,20%	55	5,30%	109	10,50%	12	1,14%
	8. Thành phố Cam Ranh	10.127	9.984	98,59%	8.385	83,98%	1.282	12,84%	317	3,18%	143	1,41%
	8.1. UBND phường Cam Phú	614	611	99,51%	531	86,91%	53	8,67%	27	4,42%	3	0,49%
	8.2. UBND xã Cam Phước Đông	1.084	1.053	97,14%	901	85,57%	137	13,01%	15	1,42%	31	2,86%
	8.3. UBND phường Cam Nghĩa	1.352	1.341	99,19%	1.124	83,82%	202	15,06%	15	1,12%	11	0,81%
	8.4. UBND phường Cam Phúc Bắc	920	914	99,35%	881	96,39%	21	2,30%	12	1,31%	6	0,65%
	8.5. UBND xã Cam Thịnh Đông	391	380	97,19%	266	70%	73	19,21%	41	10,79%	11	2,81%
	8.6. UBND xã Cam Thịnh Tây	724	718	99,17%	634	88,30%	51	7,10%	33	4,60%	6	0,83%
	8.7. UBND phường Cam Linh	574	571	99,48%	534	93,52%	26	4,55%	11	1,93%	3	0,52%
	8.8. UBND xã Cam Thành Nam	1.136	1.122	98,77%	933	83,16%	119	10,61%	70	6,24%	14	1,23%
	8.9. UBND phường Cam Phúc Nam	499	493	98,80%	401	81,34%	91	18,46%	1	0,20%	6	1,20%
	8.10. UBND xã Cam Bình	260	254	97,69%	205	80,71%	24	9,45%	25	9,84%	6	2,31%
	8.11. UBND xã Cam Lập	238	234	98,32%	194	82,91%	37	15,81%	3	1,28%	4	1,68%
	8.12. UBND phường Cam Thuận	567	561	98,94%	490	87,34%	46	8,20%	25	4,46%	6	1,06%
	8.13. UBND phường Cam Lợi	681	677	99,41%	640	94,53%	15	2,22%	22	3,25%	4	0,59%
	8.14. UBND phường Cam Lộc	549	546	99,45%	426	78,02%	118	21,61%	2	0,37%	3	0,55%

Stt	Hộ sơ nhận	Hộ sơ đã giải quyết		Hộ sơ sớm hạn		Hộ sơ đúng hạn		Hộ sơ trễ hạn		Hộ sơ chưa giải quyết	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
	538	509	94,61%	225	44,20%	269	52,85%	15	2,95%	29	5,39%
8.15. UBND phường Ba Ngòi	223.612	222.082	99,32%	191.976	86,44%	26.491	11,93%	3.615	1,63%	1.530	0,68%
	Tổng										

Phụ lục V

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG HỒ SƠ TRỰC TUYẾN QUA MẠNG INTERNET Ở MỨC ĐỘ 3,4
TẠI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH THUỘC TỈNH TỪ NĂM 2014 - 2017**

Stt	Khối cơ quan	Số lượng hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4				Tổng hồ sơ
		Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	
1	Khối Sở	34	343	4812	11630	16819
2	UBND cấp huyện	4	3	586	2262	2855
3	UBND cấp xã	3	10	135	1247	1395
	Tổng	41	356	5533	15139	21069

Phụ lục VI

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG HỒ SƠ TRỰC TUYẾN QUA MẠNG INTERNET Ở MỨC ĐỘ
3, 4 TẠI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH THUỘC TỈNH VÀ MỘT SỐ CƠ QUAN
NGÀNH DỤC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2017**

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4
I	Khôi Sở và BQL Khu kinh tế Vân Phong	
1	Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	20
2	Sở Công thương	1.428
3	Sở Du lịch	
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	
5	Sở Giao thông Vận tải	72
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1.671
7	Sở Khoa học và Công nghệ	12
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	94
9	Sở Ngoại vụ	
10	Sở Nội vụ	17
11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	7.000
12	Sở Tài chính	373
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	309
14	Sở Thông tin và Truyền thông	18
15	Sở Tư pháp	244
16	Sở Văn hóa và Thể thao	245
17	Sở Xây dựng	
18	Sở Y tế	127
19	Văn phòng UBND tỉnh	
	Cộng:	11.630
II	Khôi UBND cấp huyện	
1	UBND thành phố Nha Trang	93
2	UBND thành phố Cam Ranh	64
3	UBND thị xã Ninh Hòa	625
4	UBND huyện Cam Lâm	251
5	UBND huyện Vạn Ninh	897
6	UBND huyện Diên Khánh	28
7	UBND huyện Khánh Sơn	51
8	UBND huyện Khánh Vĩnh	253
	Cộng:	2.262
III	Khôi UBND các xã, phường, thị trấn	1.247
	Tổng cộng (I+II+III):	15.139

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4
IV	Khối cơ quan ngành dọc	
1	Cục Thuế tỉnh	118.814
2	Bảo hiểm xã hội tỉnh	46.248
3	Cục Hải quan tỉnh	40.016
	Cộng	205.078
	Cộng (I+II+III+IV)	220.217

Phụ lục VII
Danh mục Quy chế giải quyết thủ tục hành chính
theo cơ chế một cửa liên thông do UBND tỉnh ban hành

Stt	Tên Quy chế	Số Quyết định	Số quy trình
1	Giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông tại Sở Ngoại vụ tỉnh Khánh Hòa	292/QĐ-UBND ngày 29/1/2016	3
2	Phối hợp giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký kinh doanh - đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh theo cơ chế một cửa liên thông	1863/QĐ-UBND ngày 29/6/2016	3
3	Giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội theo cơ chế một cửa liên thông	3554/QĐ-UBND ngày 23/11/2016	57
4	Giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông tại Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	1576/QĐ-UBND ngày 06/6/2016	8
5	Giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông tại Sở Văn hóa và Thể thao	2369/QĐ-UBND ngày 11/8/2016	22
6	Giải quyết liên thông thủ tục cấp phép xây dựng công trình quảng cáo - chấp thuận thi công công trình quảng cáo - tiếp nhận thông báo sản phẩm quảng cáo ngoài trời	3351/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2
7	Giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông tại Sở Tư pháp Khánh Hòa	2981/QĐ-UBND ngày 05/10/2016	12
8	Giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông tại Sở Nội vụ	2434/QĐ-UBND ngày 18/8/2016	49
9	Giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông đối với lĩnh vực tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, biển - hải đảo, khí tượng thủy văn, môi trường tại Sở Tài nguyên và Môi trường	2218/QĐ-UBND ngày 02/8/2017	53
10	Ban hành Quy chế giải quyết thủ tục hành chính về đất đai liên quan đến hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	2314/QĐ-UBND ngày 10/8/2017	36
11	Quy chế giải quyết thủ tục hành chính về đất đai liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	2721/QĐ-UBND ngày 13/9/2017	30
12	Giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đấu thầu, tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài, đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo cơ chế một cửa liên thông tại Sở Kế hoạch	1576/QĐ-UBND ngày 06/6/2016	26

Stt	Tên Quy chế	Số Quyết định	Số quy trình
	và Đầu tư		
13	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực thẩm tra và phê duyệt quyết toán thuộc nguồn vốn nhà nước tại Sở Tài chính Khánh Hòa	1800/QĐ-UBND ngày 26/6/2017	2
14	Phối hợp thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	356/QĐ-UBND ngày 08/02/2017	1
15	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn Khánh Hòa	2342/QĐ-UBND ngày 26/8/2015	2
16	Giải quyết thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường nhà nước tại Sở Tư pháp	2217/QĐ-UBND ngày 02/8/2017	2
Tổng số quy trình			308